

Phụ lục
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7/5/2020
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2020

I. Thông tin chung

1. Tên trường: **Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật**

Địa chỉ: Tổ 8, phường Thịnh Đán, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Website: <http://www.tec.tnu.edu.vn>

Số điện thoại: 0208 3855 606

Email: nxhoang63@gmail.com

Fax: 0208 3546 030

Hiệu trưởng: TS. Ngô Xuân Hoàng, Số ĐT: 0912 140 868

Sứ mệnh: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật có sứ mệnh đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn về các lĩnh vực Điện; Cơ khí; Kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp; Kinh tế, Quản trị kinh doanh; Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Tầm nhìn: Phân đầu đến năm 2022, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật sẽ trở thành Trường đa ngành chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Quy mô đào tạo chính quy đến 31/12/2019 (người học): 3.105HSSV (trong đó có 1.335 sinh viên cao đẳng 1.770 học sinh trung cấp)

3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: xét tuyển

3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất:

- Tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT và hạnh kiểm từ trung bình trở lên.

II. Thông tin về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

Cơ sở vật chất của trường được quy hoạch trên diện tích 24,5 ha, gồm 1145m² nhà làm việc; 40 phòng học lý thuyết với diện tích 4706m²; 08 xưởng thực tập với diện tích 3294m², 08 phòng thí nghiệm với diện tích 450m² với hệ thống máy móc thiết bị, phương tiện dạy học tiên tiến, hiện đại; có 04 nhà Ký túc xá 05 tầng với sức chứa 2500 HSSV, nhà ăn khang trang, sạch đẹp với khả năng phục vụ 1000 suất ăn/ lượt. Hiện trường đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản với nhiều hạng mục bao gồm: giảng đường, phòng thí nghiệm, thư viện, khu vực làm việc và khu hoạt động thể thao ngoài trời hiện đại.

III. Các thông tin của năm tuyển sinh

1. Tuyển sinh chính quy trình độ cao đẳng, trung cấp

1.1. Đối tượng tuyển sinh:

* Hệ cao đẳng:

+ Tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT

+ Có bằng tốt nghiệp Trung cấp và hoàn thành chương trình THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

* Hệ Trung cấp: Tốt nghiệp THCS/THPT hoặc bổ túc THPT

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên toàn quốc

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): Xét tuyển

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

***HỆ CAO ĐẲNG**

STT	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành	Chỉ tiêu			Ghi chú
			Theo điểm thi THPT QG	Theo học bạ THPT	Theo phương thức khác	
I.	Khối Khoa học Cơ bản			160		
1	Tiếng Anh	6220206		30		
2	Tiếng Hàn Quốc	6220211		130		
II.	Khối Kinh tế & Quản trị kinh doanh			150		
1	Kế toán	6340301		50		
2	Kế toán doanh nghiệp	6340302		50		
3	Quản trị kinh doanh	6340114		30		
4	Tài chính - ngân hàng	6340202		20		
III.	Khối Kỹ thuật Nông - Lâm			150		
1	Quản lý đất đai	6850102		20		
2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường			20		
3	Thú y	6640203		30		
4	Khoa học cây trồng	6620108		20		
5	Trồng cây ăn quả	6620114		20		
6	Bảo vệ thực vật	6620115		20		
7	Đo đạc địa chính	6510909		20		
IV.	Khối Điện			200		
1	Điện dân dụng	6520226		50		
2	Điện Công nghiệp	6520227		50		
3	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	6510303		100		
V.	Khối Cơ khí			210		
1	Công nghệ Ô tô	6510216		50		
2	Cắt gọt kim loại	6520121		30		
3	Nguội sửa chữa máy công cụ	6520126		50		
4	Hàn	6520123		30		
5	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	6510201		50		
VI.	Khối Công nghệ thông tin			130		
1	Công nghệ thông tin	6480201		50		
2	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102		30		

STT	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành	Chỉ tiêu			Ghi chú
			Theo điểm thi THPT QG	Theo học bạ THPT	Theo phương thức khác	
3	Tin học văn phòng	6480204		50		
	Tổng			1000		

***HỆ TRUNG CẤP**

STT	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành	Chỉ tiêu		Ghi chú
			Theo học bạ THPT & THCS	Theo phương thức khác	
I.	<i>Khối Khoa học Cơ bản</i>		30		
1	Tiếng Anh	5220206	15		
2	Tiếng Hàn Quốc	5220211	15		
II.	<i>Khối Kinh tế & Quản trị kinh doanh</i>		50		
1	Kế toán doanh nghiệp	5340302	15		
2	Kiểm toán	5340310	10		
3	Tài chính - ngân hàng	5340202	10		
4	Quản lý và bán hàng siêu thị	5340132	15		
III.	<i>Khối Kỹ thuật Nông - Lâm</i>		75		
1	Quản lý đất đai	5850102	10		
2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	5850103	10		
3	Thú y	5640203	15		
4	Trồng trọt	5620109	10		
5	Trồng cây ăn quả	5620114	10		
6	Bảo vệ thực vật	5620115	10		
7	Đo đạc địa chính	5510909	10		
IV.	<i>Khối Điện</i>		60		
1	Điện dân dụng	5520626	20		
2	Điện Công nghiệp	5520227	20		
3	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	5510303	20		
V.	<i>Khối Cơ khí</i>		100		
1	Công nghệ Ô tô	5510216	25		
2	Cắt gọt kim loại	5520121	20		

3	Nguội sửa chữa máy công cụ	5520126	15		
4	Hàn	5520123	20		
5	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	5520201	20		
VI.	Khối Công nghệ thông tin		45		
1	Công nghệ thông tin(ứng dụng phần mềm)	5480202	15		
2	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	15		
3	Tin học văn phòng	5480204	15		
	Tổng		360		

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

* Hệ cao đẳng:

+ Tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT và hạnh kiểm từ trung bình trở lên

+ Có bằng tốt nghiệp Trung cấp và hoàn thành chương trình THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

* Hệ Trung cấp: Tốt nghiệp THCS/THPT hoặc bổ túc THPT

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...

Tham khảo tại trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://tec.tnu.edu.vn>

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo...

- Thời gian xét tuyển: Từ 01/02/2020 đến 29/10/2020

- Hình thức nhận Hồ sơ ĐKXT: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh, Tư vấn & Hỗ trợ HSSV, Tổ 8, phường Thịnh Đán, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (SĐT: 0208 3842 656);

- Các điều kiện xét tuyển:

+ Căn cứ vào Kế hoạch tuyển sinh của Nhà trường, thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành, nghề phù hợp.

+ Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển do Nhà trường phát hành và đăng tải trên trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://tec.tnu.edu.vn>

1.8. Chính sách ưu tiên: Chính sách ưu tiên được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Miễn phí xét tuyển

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

Mức thu học phí đối với HSSV hệ chính quy, học kỳ I, năm học 2020 - 2021, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/tháng/sinh viên

Nhóm ngành, nghề	Trung cấp	Cao đẳng
1.Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông lâm thủy sản	580.000	660.000
2.Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch	690.000	800.000